

Số: 94/2024/QĐST-HNGĐ

Hải Dương, ngày 27 tháng 11 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con khi ly hôn

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Đoàn Thị Thu Thúy

Thư ký phiên họp: Bà Phùng Thị Mai - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương: Ông Nguyễn Văn Tường
- Kiểm sát viên, tham gia phiên họp.

Ngày 27 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 457/2024/TLST-HNGĐ ngày 01/10/2024, về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con khi ly hôn*”. Theo Quyết định mở phiên họp số 482/2024/QĐMPH-HNGĐ ngày 30/10/2024, Quyết định hoãn phiên họp số 318a/2024/QĐST-HNGĐ ngày 12/11/2024 gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*** Người yêu cầu:**

1. Anh **Nguyễn Đình Q**, sinh năm 1996 ; Địa chỉ : Thôn A, xã D, huyện T, tỉnh Hải Dương.

2. Chị **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1996; Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Thôn A, xã D, huyện T, tỉnh Hải Dương; Hiện cư trú tại: Hàn Quốc.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan* : Ông **Nguyễn Văn S**, sinh năm 1969 và bà **Vũ Thị V**, sinh năm 1972; Địa chỉ : Số nhà A L, phường P, thành phố C, tỉnh Hải Dương.

- Người được chị T ủy quyền giao, nhận văn bản: Anh Đoàn Hồng H, sinh năm 1990; Địa chỉ: KDC K, phường C, thành phố C, tỉnh Hải Dương;
(Các đương sự đều vắng mặt tại phiên họp).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai, đơn đề nghị giải quyết vắng mặt của anh Nguyễn Đình Q và chị Nguyễn Thị Thanh C các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện :

Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Đình Q, chị Nguyễn Thị Thanh kết H1 trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã D, huyện T, tỉnh Hải Dương ngày 12/9/2016. Quá trình vợ chồng chung sống thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, lối sống. Năm 2018 anh Q đi lao động tại Nhật Bản, đến tháng 9/2019 chị T đi lao động ở Hàn Quốc. Do vợ chồng sống xa nhau nên mâu thuẫn càng trở lên nghiêm trọng. Đến nay anh chị xác định vợ chồng không còn tìm cảm với nhau, không thể tiếp tục duy trì quan hệ hôn nhân nên anh chị đã thống nhất thuận tình ly hôn. Do chị T đang ở nước ngoài nên chị T đã gửi đơn, văn bản trình bày quan điểm về việc ly hôn, con chung, tài sản gửi về cho anh Q để nộp cho Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương. Đề nghị Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn cho anh chị.

Về quan hệ con chung: Anh Q, chị T có 01 con chung là Nguyễn Hải Đ, sinh ngày 27/02/2017. Anh Q, chị T thống nhất để cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng tiền nuôi con các bên tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết. Do chị T đang ở nước ngoài nên ủy quyền cho bố mẹ đẻ là ông Nguyễn Văn S, bà Vũ Thị V chăm sóc cháu Nguyễn Hải Đ cho đến khi chị T về nước.

Về tài sản chung, nợ chung : Anh Q, chị T đều xác định không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về lệ phí ly hôn: Anh Q tự nguyện chịu cả lệ phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Chị Nguyễn Thị T ủy quyền cho anh Đoàn Hồng H giao và nhận văn bản tại Tòa án. Anh H đồng ý nhận ủy quyền của chị T. Sau khi nhận các văn bản tố tụng, anh H đã thông tin cho chị T biết. Chị T vẫn giữ nguyên quan điểm như đã trình bày, đồng thời chị đề nghị giải quyết vắng mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn S, bà Vũ Thị V trình bày: Anh Q, chị T đã thỏa thuận sau khi ly hôn chị T là người trực tiếp nuôi

dưỡng con chung do chị T đang ở nước ngoài nên ông bà nhất trí nhận sự ủy quyền của chị T sẽ chăm sóc, trông nom cháu Nguyễn Hải Đ cho đến khi chị T về nước.

Cháu Nguyễn Hải Đ trình bày nguyện vọng được ở với mẹ khi bố mẹ ly hôn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương phát biểu quan điểm: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, thư ký và các đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về đường lối giải quyết vụ việc: Đề nghị áp dụng Điều 55, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 1 Điều 37, Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/QH14 ngày 30/12/2016. Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Q và chị T. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Hải Đ, sinh ngày 27/02/2017 cho chị T nuôi dưỡng. Các bên tự thỏa thuận về cấp dưỡng nuôi con. Tạm giao cháu Đ cho ông Nguyễn Văn S, bà Vũ Thị V chăm sóc cho đến khi chị T về Việt Nam. Anh Q chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Anh Nguyễn Đình Q có địa chỉ tại thôn A, xã D, huyện T, tỉnh Hải Dương. Chị Nguyễn Thị T có địa chỉ trước khi xuất cảnh tại thôn A, xã D, huyện T, tỉnh Hải Dương. Hiện chị T đang sinh sống và làm việc tại Hàn Quốc. Anh Q và chị T đều đề nghị Tòa án tỉnh Hải Dương giải quyết ly hôn, do vậy vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

Tài liệu chị T gửi về Việt Nam gồm: Đơn yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình, bản tự khai, giấy ủy quyền, đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, đơn đề nghị trưng cầu giám định. Tòa án tiến hành trưng cầu giám định dấu vân tay in trong các tài liệu nêu trên, xác định là dấu vân tay của chị T. Do vậy, có đủ cơ sở xác định nội dung các văn bản chị T nộp tại Tòa án là đúng ý chí, nguyện vọng của chị.

Anh Q, chị T, ông S, bà V đều có quan điểm đề nghị giải quyết vắng mặt, nên căn cứ Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án quyết định mở phiên họp vắng mặt các đương sự.

[2] *Về nội dung:*

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Đình Q, chị Nguyễn Thị Thanh kết H1 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã D, huyện T, tỉnh Hải Dương ngày 12/9/2016, do vậy hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Quá trình vợ chồng chung sống phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm, lối sống. Năm 2018, anh Q đi lao động tại Nhật Bản, đến tháng 9/2019 chị T đi lao động ở Hàn Quốc, từ đó vợ chồng không còn quan tâm đến nhau. Nay anh Q, chị T đều xác định tình cảm vợ chồng không còn và cùng có đơn đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương công nhận sự thuận tình ly hôn. Xét thấy mâu thuẫn giữa anh Q và chị T đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh chị.

- Về con chung: Anh Q, chị T có 01 con chung là Nguyễn Hải Đ, sinh ngày 27/02/2017. Anh Q, chị T thống nhất để cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng tiền nuôi con các bên tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết. Do chị T đang ở nước ngoài nên chị T ủy quyền cho ông Nguyễn Văn S, bà Vũ Thị V chăm sóc cháu Đ cho đến khi chị T về nước. Anh Q, ông S, bà V nhất trí với quan điểm của chị T. Xét thấy, nội dung các đương sự thỏa thuận là hoàn toàn tự nguyện, không trái quy định của pháp luật nên có căn cứ chấp nhận.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh Q, chị T đều xác định không đề nghị giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[3]. *Về lệ phí*: Chấp nhận sự tự nguyện của anh Nguyễn Đình Q chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự.

Vì những lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 55, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 1 Điều 37, Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Đình Q và chị Nguyễn Thị T.

2. Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của anh Nguyễn Đình Q và chị Nguyễn Thị T, giao con chung Nguyễn Hải Đ, sinh ngày 27/02/2017 cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Về cấp dưỡng tiền nuôi con do các bên tự thỏa thuận. Anh Nguyễn

Đình Q được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Tạm giao con chung Nguyễn Hải Đ cho ông Nguyễn Văn S, bà Vũ Thị V nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi chị Nguyễn Thị T về Việt Nam.

3. Về lệ phí: Anh Nguyễn Đình Q tự nguyện chịu cả 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) lệ phí giải quyết việc dân sự, được đối trừ số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ theo biên lai thu số 0005139 ngày 01 tháng 10 năm 2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương. Anh Q đã nộp đủ lệ phí.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Các đương sự;
- UBND xã D; huyện T;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ.

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp
(Đã ký)**

Đoàn Thị Thu Thúy